

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 được Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh định hướng, giao nhiệm vụ tại các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch; UBND tỉnh Đắk Nông ban hành chương trình hành động như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

1.1. Quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và các Nghị quyết của Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình số 21-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

1.2. Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của Trung ương thành các nhiệm vụ, đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể của từng ngành, lĩnh vực nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh, đảm bảo tính hiệu quả, khả thi cao nhất.

1.3. Tạo sự thống nhất, quyết tâm cao của toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, nhân dân các dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

1.4. Là căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực và triển khai thực hiện nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của cả nước nói chung và của tỉnh Đắk Nông nói riêng.

#### **2. Yêu cầu**

2.1. Bám sát 06 quan điểm, định hướng trong chỉ đạo điều hành và 13 nhiệm vụ chủ yếu trong Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính



phủ để cụ thể hóa, lồng ghép thành các nhiệm vụ, giải pháp, đề án, chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của tỉnh để tổ chức thực hiện.

2.2. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo, quy định và hướng dẫn của Trung ương, của địa phương; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Tổ chức triển khai với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể, bảo đảm khả thi, chất lượng và hiệu quả.

2.3. Tiếp tục tập trung thực hiện tốt Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 24/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình số 21-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đảm bảo các chương trình, kế hoạch, đề án đã đề ra được thực hiện đúng lộ trình, đem lại hiệu quả thiết thực.

2.4. Triển khai dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công hàng năm ngay từ những ngày đầu năm; triệt để tiết kiệm sử dụng các khoản chi thường xuyên; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư, tập trung đôn đốc tiến độ các dự án trọng điểm, dự án có đóng góp lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.5. Chủ động, sáng tạo, đề xuất UBND tỉnh (hoặc trình cấp thẩm quyền) đồng ý chủ trương cho phép thực hiện các đề án thúc đẩy phát triển ngành, lĩnh vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện công vụ. Tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên và đùn đẩy trách nhiệm.

2.7. Chủ động thực hiện tốt công tác truyền thông, thông tin trong thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách; tình hình triển khai thực hiện các dự án lớn trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

## **II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ đồng bộ với các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh đã ban hành. Kiên trì, liên tục và quyết



liệt thực hiện Nghị quyết gắn với những giải pháp cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh có trọng tâm, trọng điểm, phân công rõ trách nhiệm. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

2. Thực hiện nghiêm 11 định hướng phát triển, 05 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược tại Chương trình số 21-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Tập trung mọi nguồn lực cho công tác phòng, chống, kiểm soát dịch, bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân là trên hết, trên nguyên tắc linh hoạt, sáng tạo phù hợp với từng thời điểm, từng địa phương, từng địa bàn, từng cơ quan, đơn vị để lựa chọn ưu tiên phù hợp giữa phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Bám sát tình hình, chủ động xây dựng các phương án, giải pháp phù hợp, khả thi để thích ứng với bối cảnh dịch bệnh kéo dài.

4. Việc chỉ đạo, điều hành, giao nhiệm vụ triển khai thực hiện phải rõ ràng, cụ thể về chủ thể chịu trách nhiệm và đảm bảo tính khả thi toàn diện; đồng thời, phải thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra, giám sát đến kết quả cuối cùng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

5. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ mà UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện đến kết quả cuối cùng, có chế tài xử lý đối với việc không thực hiện tốt nhiệm vụ đúng hạn định.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới, sáng tạo và khuyến khích, bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Chủ động xử lý công việc theo thẩm quyền, tăng cường phối hợp trong giải quyết công việc, không đùn đẩy trách nhiệm; bảo đảm hiệu quả, thực chất, tránh phô trương, hình thức. Kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ.

### **III. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU**

Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên, lợi thế, nguồn lực của tỉnh. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững gắn liền với chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển theo chiều sâu các ngành công nghiệp có lợi thế, từng bước hình thành các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường; phát triển các loại hình dịch vụ theo hướng tăng cường chất lượng, đảm bảo phục vụ tốt cho thị trường, nhất là các loại hình dịch vụ, du lịch mà tỉnh có lợi thế. Phát triển sự nghiệp văn hoá, xã hội, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá, thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi



trường. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Phần đầu đạt cao các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021-2025:

(1) Tăng trưởng kinh tế GRDP: Bình quân từ 7,5-8%, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 4,5%; Khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 13,36%, Khu vực dịch vụ đạt 7,55%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 9,74%. GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 70 triệu đồng;

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: tăng bình quân 15%/năm, tỷ trọng chiếm từ 35-40% so với GRDP;

(3) Thu ngân sách: Cả giai đoạn đạt trên 18,4 ngàn tỷ đồng, tốc độ tăng thu bình quân 12%/năm;

(4) Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hoá chung đường tỉnh 73%; tỷ lệ đô thị hóa 33%; tỷ lệ hộ sử dụng điện 99%, tỷ lệ đáp ứng cho diện tích cây trồng có nhu cầu tưới 85%;

(5) Lao động và việc làm: Tổng số lao động được tạo việc làm cả giai đoạn trên 90.000 lượt người; Đào tạo nghề cho trên 20.000 người; 14,8% người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội;

(6) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm từ 2% trở lên, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên theo chuẩn nghèo 2021-2025;

(7) Y tế: Đạt 21 giường bệnh/vạn dân; 8,9 bác sỹ/vạn dân; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân;

(8) Giáo dục: Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia hàng năm là 10 trường trở lên/năm;

(9) Văn hóa: 60% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn minh đô thị theo tiêu chuẩn mới;

(10) Môi trường: Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 40% vào năm 2025; cả giai đoạn trồng mới 5.000 ha rừng tập trung.

(11) Nông thôn mới: Phần đầu đến năm 2025, có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao), mỗi xã đạt bình quân 17,2 tiêu chí trở lên.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống, kiểm soát tốt dịch Covid-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh kết hợp với triển khai hiệu quả các giải pháp, chính sách của Trung ương**

- Triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới; xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó hiệu quả trong trường hợp



dịch bệnh kéo dài.

- Triển khai tiêm chủng theo lộ trình hợp lý phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy định, hướng dẫn của Trung ương để đạt miễn dịch cộng đồng sớm nhất. Ưu tiên sử dụng nguồn lực của tỉnh để mua vắc-xin và tiêm chủng cho người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, quy định của Trung ương về phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Chủ động thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ, chuẩn bị tốt để triển khai hiệu quả các gói kích cầu và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của Trung ương.

- Thực hiện các biện pháp phù hợp với tình hình và khả năng cân đối ngân sách của địa phương để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

## **2. Phấn đấu thực hiện thành công các nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025**

- Yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương tập trung triển khai hiệu quả, đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã được giao tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 18/11/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, việc triển khai thực hiện phải gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao cụ thể tại các nghị quyết, chương trình, kế hoạch cụ thể của từng ngành, lĩnh vực.

- Tổ chức rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình số 21-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chương trình số 04-CTr/TU ngày 24/12/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình số 21-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nhiệm vụ giao tại Chương trình này.



**3. Quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII; các nghị quyết, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; triển khai các chính sách của Trung ương sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, nâng cao tinh thần cống hiến, đề cao sự sáng tạo và trách nhiệm của người đứng đầu**

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh để đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chương trình, kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng kế hoạch nhằm thực hiện hiệu quả tất cả các chính sách, pháp luật mới của Trung ương ban hành. Quán triệt và thực hiện hiệu quả tất cả các chính sách của Trung ương về điều hành kinh tế xã hội vĩ mô.

- Thực hiện nghiêm Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ (ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của UBND tỉnh); Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh).

- Đánh giá tổng kết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tổ chức rà soát các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngành, lĩnh vực để đề xuất hệ thống chỉ tiêu theo dõi, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030.

**4. Xây dựng chất lượng “Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050” trình Trung ương phê duyệt, làm định hướng phát triển trong dài hạn**

- Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 để khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh địa phương, bảo đảm cho sự phát triển đồng bộ, thống nhất, khai thác nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cho phát triển bền vững.

- Triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch đô thị và quản lý chặt chẽ theo hướng phát huy lợi thế về diện mạo, địa hình, thổ nhưỡng đặc trưng của tỉnh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

**5. Phấn đấu mức tăng trưởng cao trên nền tảng đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, chú trọng huy động các nguồn lực từ bên ngoài, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đồng bộ để tạo động lực phát triển toàn diện kinh tế xã hội**

- Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định của các giai đoạn trước, ít nhất ở mức



tăng trưởng khá, cao hơn bình quân của cả nước.

- Huy động hiệu quả toàn xã hội tham gia đầu tư, phân đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt tỷ trọng 35%-40%/GRDP, phù hợp với nhu cầu vốn của tỉnh.

- Tăng cường điều tiết đầu tư công từ ngân sách địa phương.

- Kiến nghị Trung ương đầu tư các kết cấu hạ tầng lớn kết nối vùng Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; hoặc kiến nghị Trung ương cho cơ chế “đổi mỏ, đổi quyền khai thác khoáng sản lấy kết cấu hạ tầng trọng điểm đồng bộ”.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư lớn, chiến lược, có tiềm lực tài chính mạnh vào đầu tư một số dự án lớn, có điều kiện thuận lợi sẵn có để triển khai về hạ tầng đô thị trung tâm, hạ tầng du lịch trọng điểm, hạ tầng khu công nghiệp, khai thác mỏ bô xít.

- Phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ và toàn diện, bước đầu ưu tiên hạ tầng giao thông để làm động lực đi trước, tạo thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Ưu tiên xây dựng hạ tầng thủy lợi để phục vụ nông nghiệp và dân ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 11/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình số 58-CTr/TU ngày 18/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh về phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai xây dựng Khu công nghiệp Nhân Cơ 2 làm cơ sở để kêu gọi, thu hút đầu tư, nhất là kêu gọi đầu tư các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ các sản phẩm khai thác, chế biến bauxite, điện phân nhôm và các sản phẩm sau nhôm.

**6. Thu hút mạnh mẽ nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vận động nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn vay ưu đãi ODA và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); đồng thời, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, phát huy nội lực, sử dụng nguồn lực đầu tư hiệu quả**

- Tranh thủ và vận động các chính sách, nguồn lực của Trung ương ưu tiên đặc thù về vùng Tây Nguyên và tỉnh Đắk Nông.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch vận động nguồn vốn ODA để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững. Chủ động tiếp cận trực



tiếp đến các nhà tài trợ thông qua sự hỗ trợ, kết nối của các bộ, ngành Trung ương, các Đại sứ quán và các Tổng Lãnh sự quán nước ngoài tại Việt Nam.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch định hướng kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các dự án công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dự án có vốn lớn, động lực lan tỏa, kéo theo phát triển nhiều ngành, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, có biện pháp kiểm soát tài chính đối với các nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư, giải quyết dứt điểm các tồn tại, khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh thời gian tối đa về quy trình đầu tư đối với các dự án ngoài ngân sách như: Giao đất, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép xây dựng cho dự án.

- Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi.

- Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất để bố trí đầu tư hoàn thiện các dự án đang thiếu nguồn vốn. Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được duyệt. Triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi đi công tác nước ngoài, chi cho lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác, nhằm tạo nguồn tiết kiệm chi để tăng cho đầu tư phát triển.

- Xây dựng các đề án trình cấp thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết thay đổi hình thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” qua “hậu kiểm”.

- Xây dựng Đề án nhằm đổi mới cơ bản phương thức xúc tiến đầu tư, từ chiều rộng sang chiều sâu, có trọng điểm, trọng tâm.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch kêu gọi đầu tư, khuyến khích, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp mũi nhọn là Alumin - nhôm, sau nhôm; Công nghiệp chế biến các nông sản có thế mạnh của tỉnh, phấn đấu đến năm 2025, công nghiệp chế biến sâu trở thành lĩnh vực kinh tế động lực của địa phương.

- Xây dựng đề án, kế hoạch nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, hình thức hoạt động, gắn với hiệu quả thực chất đối với các mô hình kinh tế tập thể, không rập khuôn theo mô hình bên ngoài.

- Xây dựng đề án nhằm tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, các công ty nông lâm nghiệp theo đề án đã được phê duyệt và tiền độ Chính phủ



yêu cầu, phát huy hiệu quả nguồn vốn, nguồn lực về đất đai, rừng, tài nguyên và tài sản nhà nước đã đầu tư.

### **7. Đẩy mạnh tái cơ cấu toàn diện các ngành kinh tế; phát triển công nghiệp theo hướng chế biến sâu; nông nghiệp theo hướng tăng thu nhập cho đại đa số nông dân**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 15-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến và tiêu thụ ngành hàng nông sản đáp ứng chuỗi liên kết giá trị gia tăng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch tái canh, ghép cải tạo cây Cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh).

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 677/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về triển khai Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, tạo động lực tái cơ cấu nền nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai Chương trình số 25-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 681/KH-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023; kế hoạch về tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024.



- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện tăng cường tiết kiệm điện đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh).

- Hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động của doanh nghiệp và quá trình sản xuất của người dân, chú trọng nghiên cứu các lĩnh vực khoa học công nghệ đặc trưng, phù hợp với điều kiện của tỉnh, trong đó tập trung vào các công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, các công nghệ liên quan đến chế biến sau nhôm.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỉ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Bảo vệ tuyệt đối diện tích rừng hiện có, tăng cường công tác trồng rừng để đạt chỉ tiêu về độ che phủ.

- Triển khai Kế hoạch số 492/KH-UBND ngày 24/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược và Đề án phát triển thủy sản tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### **8. Phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nhân dân, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, xây dựng thương hiệu hàng hóa thế mạnh của tỉnh, hoàn thiện hệ thống thương mại; khơi dậy tiềm năng phát triển du lịch**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 554/KH-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh về xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh).

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh).

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đưa sản phẩm nông nghiệp thế mạnh và



chất lượng cao của tinh vào tiêu thụ tại các siêu thị trong nước.

- Xây dựng “Kế hoạch phát triển trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” sau khi Quy hoạch tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và có hiệu lực thi hành.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thị trường nhằm tăng cường kỷ cương, trật tự thị trường; ngăn chặn tệ buôn lậu, gian lận thương mại; sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và tăng giá đột biến.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình số 18-CTr/TU ngày 26/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, từng bước kiện toàn cơ sở hạ tầng, tạo ra sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng riêng của tỉnh Đắk Nông.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, văn hóa kết hợp du lịch tâm linh, hội nghị, hội thảo, khám phá và các dịch vụ vui chơi giải trí để thu hút khách quốc tế và nội địa.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông sản đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### **9. Quản lý và sử dụng nguồn đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch để sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường; quản lý nghiêm ngặt và phát triển diện tích rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ; xác định các diện tích rừng bị xâm canh trái phép, có biện pháp để khuyến khích doanh nghiệp và người dân trồng mới lại rừng.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, trong đó nâng cao chất lượng, tiến độ xây dựng, tính khả thi của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đảm bảo tính công khai, minh bạch, bền vững, thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất với các quy hoạch khác có liên quan.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 413/KH-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Kế hoạch hành



động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Đắk Nông (ban hành kèm theo Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh). Chủ động triển khai tốt các chương trình, kế hoạch hành động, chiến lược về ứng phó với biến đổi khí hậu; chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### **10. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực; phát triển con người, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đổi mới toàn diện và đồng bộ giáo dục và đào tạo theo Đề án của Trung ương, phát triển các cơ sở đào tạo ở các cấp; ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo ở các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Triển khai thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU ngày 28/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về nâng cao chất lượng dạy và học gắn với việc triển khai Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Đắk Nông đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ trẻ em, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh về việc Quy định các khoản thu và mức thu các



khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở. Chú ý phát triển y tế tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng, phong cách và thái độ của cán bộ y tế.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 03-ĐA/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về tạo nguồn đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ nay đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 22-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 417/KH-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên và thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 445/KH-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình “Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Chương trình số 807/CTr-UBND ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh về an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025.



## **11. Về phát triển văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao, khoa học công nghệ**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng, triển khai thực hiện đề án bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông; đồng thời, thực hiện dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; triển khai Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

- Triển khai Kế hoạch số 347/KH-BCĐ ngày 10/5/2021 của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” về thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai Kế hoạch số 470/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở.

- Triển khai Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 592/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai Chiến lược Quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Xây dựng đề án thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao.

- Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, tập trung nghiên cứu, chuyển giao các đề án khoa học công nghệ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 233/KH-UBND, ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030 và Kế hoạch số 120/KH-



UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 để thực hiện tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, triển khai lắp đặt và đưa công nghệ số vào mọi lĩnh vực của xã hội, mọi tổ chức, mọi doanh nghiệp, mọi gia đình.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2030.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **12. Chú trọng công tác giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội góp phần quan trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai có hiệu quả các chương trình, giải pháp giảm nghèo góp phần hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vươn lên trong cuộc sống.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tăng cường xã hội hóa, đẩy mạnh phong trào chăm sóc người có công thông qua các chương trình tình nghĩa, toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhằm huy động nguồn lực từ cộng đồng, xã hội cùng Nhà nước quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình số 26-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 02/3/2021 của



UBND tỉnh về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 560/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 637/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Kế hoạch số 652/KH-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tham mưu UBND tỉnh giao phát triển đối tượng tham gia hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.



### **13. Tập trung, đẩy mạnh và hoàn thành các chỉ tiêu cải cách hành chính, thực hiện tốt công tác nội chính, tư pháp**

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành, nâng cao năng lực và trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ công chức.

- Triển khai Chương trình số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh); chú trọng cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thu hút đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài chính, cán bộ theo hướng giải quyết công việc thuận lợi nhất, nhanh nhất cho người dân và nhà đầu tư.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI- Index).

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới ở địa phương.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Phát triển mạnh mẽ thị trường dịch vụ pháp lý, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

### **14. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về nhiệm vụ quân sự quốc phòng.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm năng và thế trận.

- Xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp chỉ đạo, nâng cao chất lượng diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ



cấp xã, diễn tập đối với các doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về xây dựng, củng cố hệ thống cơ sở chính trị vững mạnh trong khu vực biên giới gắn với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia nhằm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh; Kế hoạch số 500/KH-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về xây dựng, củng cố hệ thống cơ sở chính trị vững mạnh trong khu vực biên giới gắn với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

- Triển khai thực hiện Chương trình số 16-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 487/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh về khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- Triển khai Kế hoạch về thực hiện Chương trình phòng chống ma túy giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 20-CTr/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/3/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 19-CTr/TU ngày 26/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng,



đối ngoại biên phòng và đối ngoại nhân dân trong bảo vệ biên giới quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch nhằm tăng cường đối ngoại quân sự và ngoại giao nhân dân với Tiểu khu quân sự tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

## V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ CỦA CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU

1. Phân công đơn vị chủ trì thực hiện các đề án, nhiệm vụ cụ thể (*như Phụ lục kèm theo Chương trình này*).

2. Đối với các nhiệm vụ, đề án được Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao bổ sung liên quan đến giải pháp, thực hiện chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực các Sở, ngành và địa phương chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo tổng kết cùng với Chương trình này.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tổ chức thực hiện, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án tại Chương trình hành động này. Chịu trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, yêu cầu đề ra.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, giám sát và đánh giá các đơn vị thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ theo yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Chương trình này. /.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, KTTH (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Hồ Văn Mười*  
Hồ Văn Mười



**PHỤ LỤC**

**CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CỤ THỂ GIAO CHO CÁC NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 99/NQ-CP NGÀY 30/8/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 59/24 /CTr-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
<b>CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP</b>							
<b>I</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 1: Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống, kiểm soát tốt dịch Covid-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với triển khai hiệu quả các giải pháp, chính sách của trung ương</b>						
1	Triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới; xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó hiệu quả trong trường hợp dịch bệnh kéo dài	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản chỉ đạo cụ thể của các Bộ, ngành TW; của Tỉnh ủy và UBND tỉnh	Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Văn bản chỉ đạo	
2	Triển khai tiêm chủng đại trà theo lộ trình hợp lý phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy định, hướng dẫn của Trung ương để đạt miễn dịch cộng đồng sớm nhất. Ưu tiên sử dụng nguồn lực của tỉnh để mua vắc xin và tiêm chủng đại trà cho người dân	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản chỉ đạo cụ thể của các Bộ, ngành TW; của Tỉnh ủy và UBND tỉnh	Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
3	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, quy định của Trung ương về phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Chủ động thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ, chuẩn bị tốt để hệ thống doanh nghiệp triển khai hiệu quả các gói kích cầu và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của Trung ương.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản chỉ đạo cụ thể của các Bộ, ngành TW; của Tỉnh ủy và UBND tỉnh	Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
4	Thực hiện các biện pháp phù hợp với tình hình và khả năng cân đối ngân sách của địa phương để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản chỉ đạo cụ thể của các Bộ, ngành TW; của Tỉnh ủy và UBND tỉnh	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	
<b>II</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 2: Phân đầu thực hiện thành công các nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025</b>						
1	Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2025, GRDP (giá 2010) tăng bình quân từ 7,5-8%. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 4,5%; Khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 13,36%, Khu vực dịch vụ đạt 7,55%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 9,74%.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
2	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Phần đầu đến năm 2025, KV1 chiếm 31,62%, KV2 chiếm 222,84%, KV3 chiếm 40,48%, Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,06%.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản chỉ đạo cụ thể của các Bộ, ngành TW; của Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
3	GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt trên 70 triệu đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV năm 2025	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân 15%/năm, tỷ trọng chiếm từ 35-40% so với GRDP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV năm 2025	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thống kê 6 tháng, 01 năm	
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 đạt trên 18,4 ngàn tỷ đồng, tốc độ tăng thu bình quân 12%/năm	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
6	Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 đạt trên 40.829 tỷ đồng.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
7	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ năm 2025 phần đầu trên 25,9 ngàn tỷ đồng; xuất khẩu đến năm 2025 đạt khoảng 1.273 triệu USD, Kim ngạch nhập khẩu đến năm 2025 đạt khoảng 270 triệu USD	Sở Công thương	Cục Quản lý thị trường tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
8	Doanh thu và số khách du lịch tăng bình quân 20%/năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV hàng năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
9	Đến năm 2025, tỉ lệ nhựa hoá chung đạt 73%; Tỉ lệ nhựa hóa đường huyện đạt 88%; Tỷ lệ đường tỉnh quy mô 2 làn xe đạt 55%.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
10	Đến năm 2025, giá trị sản xuất bình quân/01 ha đất nông nghiệp đạt 94,3 triệu đồng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV hàng năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
11	Đến năm 2025, đạt 393,4 ha nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (CNC)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
12	Đến năm 2025, tỷ lệ đáp ứng cho diện tích cây trồng có nhu cầu tưới 85%, tỉ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
13	Phần đầu tăng chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân 16%/năm	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
14	Phần đầu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI tăng từ 1-2 bậc/năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV hàng năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
15	Phần đầu hàng năm, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nằm trong nhóm trung bình cao	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV hàng năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
16	Phần đầu hàng năm, chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong nhóm B	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV hàng năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
17	Đến năm 2025, tỉ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch đạt 100%, tỉ lệ đô thị hoá đạt 33%.	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
18	Đến năm 2025, đạt bình quân 27,2 m2 sàn xây dựng nhà ở tính trên một người dân	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
19	Đến năm 2025, tỉ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 100%	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ quý II và quý IV hàng năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
20	Đến năm 2025, tỉ lệ hộ sử dụng điện đạt 99%, tỉ lệ bon, buôn có điện đạt 100%.	Sở Công thương	Công ty Điện lực Đắk Nông; Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
21	Đến năm 2025, tổng số lao động được tạo việc làm cả giai đoạn trên 90.000 lượt người; Đào tạo nghề cho trên 20.000 người; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 57,5%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Chi nhánh ngân hàng chính sách tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
22	Tỉ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm từ 2% trở lên, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên/năm (theo chuẩn nghèo 2021-2025).	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
23	Đến năm 2025, tỉ lệ người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 14,8%; tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
24	Tổng tỷ suất sinh (số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ) 2,3 con vào năm 2025. Đạt 21 giường bệnh/vạn dân; 8,9 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 28,4%	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
25	Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia hàng năm 10 trường trở lên/năm.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
26	60% xã đạt tiêu chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường thị trấn đạt tiêu chuẩn văn minh đô thị theo tiêu chuẩn mới.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
27	Đến năm 2025, tỉ lệ gia đình văn hóa đạt 87%; tỉ lệ thôn, bon, buôn văn hóa đạt 88%; tỉ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 94,5%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
28	Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 40% vào năm 2025; cả giai đoạn trồng mới 5.000 ha rừng tập trung, bình quân 1000 ha/năm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
29	Đến năm 2025, tỉ lệ xử lý chất thải rắn thông thường đạt 85%; tỉ lệ xử lý chất thải rắn y tế, độc hại đạt 90%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
30	Phấn đấu đến năm 2025, có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới (12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao), mỗi xã đạt bình quân 17,2 tiêu chí trở lên.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Theo định kỳ 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo	
<b>III</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 3: Quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII; các nghị quyết, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực của Tỉnh uỷ,</b>						
1	Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh để đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	Tỉnh uỷ, UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
2	Thực hiện sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Chương trình giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý II/2023 và Quý IV/2025	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết, tổng kết	
3	Xây dựng kế hoạch nhằm thực hiện hiệu quả tất cả các chính sách, pháp luật mới của Trung ương trên địa bàn tỉnh. Quán triệt và thực hiện hiệu quả tất cả các chính sách của Trung ương về điều hành kinh tế xã hội vĩ mô trên địa bàn tỉnh.	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo chương trình, kế hoạch cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Báo cáo kết quả tình hình triển khai thực hiện định kỳ	
4	Đánh giá tổng kết Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tổ chức rà soát các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngành, lĩnh vực để đề xuất hệ thống chỉ tiêu theo dõi, phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý III năm 2025	Các Bộ, ngành TW; Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030	
<b>IV</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 4: Xây dựng chất lượng “Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050” trình Trung ương phê duyệt, làm định hướng phát triển trong dài hạn</b>						
1	Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 để khai thác có hiệu quả, tiềm năng, thế mạnh địa phương, bảo đảm cho sự phát triển đồng bộ, thống nhất, khai thác nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cho phát triển bền vững	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Chính phủ, UBND tỉnh	Báo cáo của UBND tỉnh/Quyết định phê duyệt của Chính phủ	
2	Triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch đô thị và quản lý chặt chẽ, theo hướng phát huy lợi thế về diện mạo, địa hình, thổ nhưỡng đặc trưng của tỉnh miền núi và ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2022-2025	UBND tỉnh	Quyết định	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
<b>V</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 5: Phấn đấu mức tăng trưởng cao trên nền tảng đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, chú trọng huy động các nguồn lực mạnh từ bên ngoài, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đồng bộ để tạo động lực phát triển toàn diện kinh tế xã hội</b>						
1	Triển khai đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhân Cơ 2	Ban Quản lý Khu công nghiệp	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và Chủ đầu tư	2021-2026	UBND tỉnh	Quyết định	
2	Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao hiệu quả quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Giao thông vận tải	VPUKND tỉnh, Sở KHĐT, Sở Tài Chính, UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Sở GTVT	Quyết định phê duyệt đề án của UBND tỉnh	
3	Xây dựng chương trình, kế hoạch để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư lớn, chiến lược, tiềm lực tài chính mạnh vào đầu tư một số dự án lớn, có điều kiện thuận lợi sẵn có để triển khai về hạ tầng đô thị trung tâm, hạ tầng du lịch trọng điểm, hạ tầng khu công nghiệp, khai thác mô bộ xít	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I hàng năm	UBND tỉnh	Chương trình/Kế hoạch	
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 11/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình số 58-CTr/TU ngày 18/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
5	Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
6	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
<b>VI</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 6: Thu hút mạnh mẽ nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vận động nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn vay ưu đãi</b>						
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch vận động nguồn vốn ODA để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững. Chủ động tiếp cận trực tiếp đến các nhà tài trợ thông qua sự hỗ trợ, kết nối của các bộ, ngành Trung ương, các Đại sứ quán và Tổng Lãnh sự quán nước ngoài tại Việt Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Kế hoạch	
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch định hướng kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các dự án công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dự án có vốn lớn, động lực lan tỏa, kéo theo phát triển nhiều ngành, lĩnh vực	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Kế hoạch	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
3	Xây dựng Đề án nhằm đổi mới cơ bản phương thức xúc tiến đầu tư, từ chiều rộng sang trọng điểm, trọng tâm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Đề án	
4	Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư, giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc và đẩy nhanh thời gian tối đa về quy trình đầu tư đối với các dự án ngoài ngân sách như: giao đất, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép xây dựng cho dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Văn bản chỉ đạo	
5	Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Văn bản chỉ đạo	
6	Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất để bố trí đầu tư hoàn thiện các dự án đang thiếu nguồn vốn. Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế	Cục Thuế tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Văn bản chỉ đạo	
7	Xây dựng các đề án trình cấp thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết thay đổi hình thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” qua “hậu kiểm”.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Đề án/Quyết định	
8	Xây dựng chương trình, kế hoạch kêu gọi đầu tư, khuyến khích, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp mũi nhọn là công nghiệp Alumin - nhôm, sau nhôm; Công nghiệp chế biến các nông sản thế mạnh của tỉnh, phấn đấu đến năm 2025, công nghiệp chế biến sâu trở thành lĩnh vực kinh tế động lực của địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công thương; Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Chương trình/Kế hoạch	
9	Xây dựng đề án, kế hoạch nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, hình thức hoạt động, gắn hoạt động với hiệu quả thực chất đối với các mô hình kinh tế tập thể, không rập khuôn theo mô hình bên ngoài	Liên minh Hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Đề án/Kế hoạch	
10	Xây dựng đề án, kế hoạch nhằm tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, các công ty nông lâm nghiệp theo đề án đã được phê duyệt và tiến độ Chính phủ yêu cầu, phát huy hiệu quả nguồn vốn, nguồn lực về đất đai, rừng, tài nguyên và tài sản nhà nước đã đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Đề án/Kế hoạch	
<b>VII</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 7: Đẩy mạnh tái cơ cấu toàn diện các ngành kinh tế; phát triển công nghiệp theo hướng chế biến sâu; nông nghiệp theo hướng tăng thu nhập cho đại đa số nông dân</b>						
1	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 15-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến và tiêu thụ ngành hàng nông sản đáp ứng chuỗi liên kết giá trị gia tăng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
2	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định 255/QĐ-TTg, ngày 25/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Kế hoạch và Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch tái canh, ghép cải tạo cây cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
4	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 677/KH-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, tạo động lực tái cơ cấu nền nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
5	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
6	Triển khai Chương trình số 25-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 11 hàng năm	UBND tỉnh	Báo cáo hàng năm	
7	Triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nhằm phát triển công nghiệp khai khoáng và luyện nhôm, phấn đấu trở thành vùng trung tâm công nghiệp alumin - luyện nhôm của quốc gia và Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Công thương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
8	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
9	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 681/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023; kế hoạch về tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
10	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 18/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện tăng cường tiết kiệm điện đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Sở Công thương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
11	Hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động của doanh nghiệp và quá trình sản xuất của người dân, chú trọng nghiên cứu các lĩnh vực khoa học công nghệ đặc trưng, phù hợp với điều kiện của tỉnh, trong đó tập trung vào các công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, các công nghệ liên quan đến chế biến sau nhò	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
12	Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, tăng cường công tác phục hồi và phát triển rừng để đạt chỉ tiêu về tỉ lệ che phủ rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
13	Triển khai Kế hoạch số 492/KH-UBND ngày 24/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược và Đề án phát triển thủy sản tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
14	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
<b>VIII</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 8: Phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nhân dân, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, xây dựng thương hiệu hàng hóa thế mạnh của tỉnh, hoàn thiện hệ thống thương mại; khơi dậy tiềm năng phát triển du lịch</b>						
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 554/KH-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Công thương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
2	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Sở Công thương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Công thương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam đến 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Sở Công thương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
5	Xây dựng và triển khai kế hoạch đưa sản phẩm nông nghiệp thế mạnh và chất lượng cao của tỉnh vào tiêu thụ tại các siêu thị trong nước	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Kế hoạch	
6	Xây dựng “Kế hoạch phát triển trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” sau khi Quy hoạch tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và có hiệu lực thi hành	Sở Công thương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh	Kế hoạch	
7	Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thị trường nhằm tăng cường kỷ cương, trật tự thị trường; ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại; sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và tăng giá đột biến	Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông	Sở Công Thương; Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Chương trình/Kế hoạch	
8	Triển khai thực hiện Chương trình số 18-CTr/TU ngày 26/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
9	Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông sản đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
<b>IX</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 9: Quản lý và sử dụng nguồn đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu</b>						
1	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025, nhằm quản lý và khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch để sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường; quản lý nghiêm ngặt và phát triển diện tích rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ; xác định các diện tích rừng bị xâm canh trái phép, có biện pháp để khuyến khích doanh nghiệp và người dân trồng mới lại rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Kế hoạch	
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 413/KH-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Đắk Nông (ban hành kèm theo Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh). Chủ động triển khai tốt các chương trình, kế hoạch hành động, chiến lược về ứng phó với biến đổi khí hậu; chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Quyết định 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
<b>X</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 10: Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực; phát triển con người, chăm sóc sức khỏe nhân dân</b>						
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch đổi mới toàn diện và đồng bộ giáo dục và đào tạo theo Đề án của Trung ương, phát triển các cơ sở đào tạo ở các cấp; ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo ở các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Kế hoạch	
2	Triển khai thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU ngày 28/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về nâng cao chất lượng dạy và học gắn với việc triển khai Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
3	Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
4	Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	Bộ GD-ĐT và UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
5	Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 về Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Đắk Nông đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	Bộ GD-ĐT và Bộ Nội vụ	Báo cáo định kỳ hàng năm	
6	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ trẻ em, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Văn bản triển khai Nghị quyết/Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
7	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh về việc Quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Văn bản triển khai Nghị quyết	
8	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở. Chú ý phát triển y tế tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng, phong cách và thái độ của cán bộ y tế	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Chương trình/Kế hoạch	
9	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 22-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân đến năm 2025	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
10	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 10/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
11	Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 417/KH-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên và thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
12	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 445/KH-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình “Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
13	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 03-ĐA/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về tạo nguồn đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ nay đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
14	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2026	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
15	Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2027	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
16	Triển khai thực hiện Chương trình số 807/CTr-UBND ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh về an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2027	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
<b>XI</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 11: Về phát triển văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao, khoa học công nghệ</b>						
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
2	Xây dựng, triển khai thực hiện đề án bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông; đồng thời, thực hiện dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
3	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Triển khai Kế hoạch 243/KH-UBND, ngày 24/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II, năm 2022	UBND tỉnh	Chương trình/Kế hoạch	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
4	Triển khai Kế hoạch số 347/KH-BCĐ ngày 10/5/2021 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” về thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
5	Triển khai Kế hoạch số 470/KH-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
6	Triển khai Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
7	Triển khai Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 592/KH-UBND ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chiến lược Quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 11 hàng năm	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	
8	Xây dựng đề án thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao	Sở Nội vụ	Sở KH&CN, Trường Cao đẳng Cộng đồng; Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Đề án	
9	Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, tập trung nghiên cứu, chuyển giao các nhiệm vụ khoa học công nghệ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	
10	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch 434/KH-UBND ngày 14/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2030	UBND tỉnh	Báo cáo hàng năm	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
11	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2030	UBND tỉnh	Báo cáo hàng năm	
12	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2030	UBND tỉnh	Báo cáo hàng năm	
13	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông, về phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030 và Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 10/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 để thực hiện tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, triển khai lắp đặt và đưa công nghệ số vào mọi lĩnh vực của xã hội, mọi tổ chức, mọi doanh nghiệp, mọi gia đình	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
14	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
<b>XII</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 12: Chú trọng công tác giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội góp phần quan trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</b>						
1	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I hàng năm	UBND tỉnh	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	
2	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
3	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai có hiệu quả các chương trình, giải pháp giảm nghèo góp phần hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vươn lên trong cuộc sống	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
4	Xây dựng chương trình, kế hoạch tăng cường xã hội hóa, đẩy mạnh phong trào chăm sóc người có công thông qua các chương trình tình nghĩa, toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhằm huy động nguồn lực từ cộng đồng, xã hội cùng Nhà nước quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
5	Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
6	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 01/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
7	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
8	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 560/KH-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
9	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
10	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 637/KH-UBND ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
11	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
12	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
13	Triển khai thực hiện tốt Chương trình số 26-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
14	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
15	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Kế hoạch số 652/KH-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
16	Triển khai hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
17	Tham mưu UBND tỉnh giao phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
<b>XIII</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 13: Tập trung, đẩy mạnh và hoàn thành các chỉ tiêu cải cách hành chính, thực hiện tốt công tác nội chính, tư pháp</b>						
1	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước cho đội ngũ CBCC	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I hàng năm	UBND tỉnh	Kế hoạch	
2	Triển khai Chương trình số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo định kỳ hàng năm	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
3	Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh); chú trọng cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thu hút đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài chính, cán bộ theo hướng giải quyết công việc thuận lợi nhất, nhanh nhất cho người dân và nhà đầu tư	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	
4	Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI- Index)	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I hàng năm	UBND tỉnh	Kế hoạch	
5	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I hàng năm	UBND tỉnh	Kế hoạch	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
6	Xây dựng và triển khai kế hoạch triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	UBND tỉnh	Kế hoạch	
7	Xây dựng và triển khai Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030.	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố				
8	Xây dựng và triển khai Đề án ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo tiến độ của các chương trình, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	UBND tỉnh	Đề án	
9	Xây dựng và triển khai Đề án tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo tiến độ của các chương trình, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	UBND tỉnh	Đề án	
10	Xây dựng và triển khai Đề án đánh giá hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo tiến độ của các chương trình, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	UBND tỉnh	Đề án	
11	Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo tiến độ của các chương trình, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	UBND tỉnh	Đề án	
12	Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia về tư pháp người chưa thành niên	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo tiến độ của các chương trình, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	UBND tỉnh	Đề án	
13	Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Phát triển mạnh mẽ thị trường dịch vụ pháp lý, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo tiến độ của các chương trình, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	UBND tỉnh	Chương trình/Kế hoạch	
<b>XIV</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thứ 14: Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại</b>						



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương về nhiệm vụ quân sự quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I hàng năm	UBND tỉnh	Chương trình/Kế hoạch	
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm năng và thế trận	Bộ Chỉ huy Quân sự	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I hàng năm	UBND tỉnh	Chương trình/Kế hoạch	
3	Xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp chỉ đạo, nâng cao chất lượng diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, diễn tập đối với các doanh nghiệp	Bộ Chỉ huy Quân sự	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I hàng năm	UBND tỉnh	Kế hoạch	
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 487/KH-UBND ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy Quân sự	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
5	Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về xây dựng, củng cố hệ thống cơ sở chính trị vững mạnh trong khu vực biên giới gắn với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia nhằm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh; xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, quy hoạch bố trí dân cư trên tuyến biên giới; Kế hoạch số 500/KH-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về xây dựng, củng cố hệ thống cơ sở chính trị vững mạnh trong khu vực biên giới gắn với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
6	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/3/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
7	Triển khai thực hiện Chương trình số 16-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
8	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 12/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	



STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
9	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 04/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
10	Triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	
11	Triển khai Kế hoạch về thực hiện Chương trình phòng chống ma túy giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm	UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	
12	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 20-CTr/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
13	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 19-CTr/TU ngày 26/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng và đối ngoại nhân dân trong bảo vệ biên giới quốc gia giai đoạn 2021-2025	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2023 và Quý IV/2025	UBND tỉnh	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết	
14	Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch nhằm tăng cường đối ngoại quân sự và ngoại giao nhân dân với Tiểu khu quân sự tỉnh Mundulkiri, Vương quốc Campuchia	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I hàng năm	UBND tỉnh	Chương trình/Kế hoạch	

**Tổng cộng có 14 nhóm nhiệm vụ với 157 nhiệm vụ cụ thể**